

Bản án số: **154/2020/HSPT**
Ngày 27/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Long.

Bà Hoàng Lan Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yến.

Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/HSPT ngày 19/3/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn D., do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị cáo kháng cáo:* Họ và tên: **Nguyễn Văn D.** - Sinh năm 1985 tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Th. Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Q.T, xã X.B, huyện Thọ Xuân, tỉnh Th. Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H; Vợ Lê Thị Nh và 01 con; Tiền án: Ngày 07/8/2014 bị TAND tỉnh Th. Hóa xử phạt 23 tháng 10 ngày tù về tội “Tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 31/10/2018 bị TAND huyện Thọ Xuân xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 21/6/2019 đến ngày 15/8/2019. Hiện tại ngoại, Có mặt.

** Các bị cáo không kháng cáo gồm:*

- Nguyễn Văn H. có kháng cáo nhưng trước khi mở phiên tòa rút kháng cáo nên đã được đình chỉ xét xử phúc thẩm; Vắng mặt.

- Hoàng Văn Th., Trịnh Văn K., Lê Đăng T, Hoàng Văn S, Mai Văn H., Lý Việt B., Nguyễn Văn T, Trịnh Xuân T, Hà Đình G., Đào Thế A., Trần Công T., Hắc Ngọc C, Vũ Thế L.. Đều vắng mặt.

** Người làm chứng:* A. Lê Huy B; ông Hà Đình Q; Chị Nguyễn Thị H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/5/2019, Hoàng Văn Th., sinh năm 1989 và Trịnh Văn K., sinh năm 1988 ở thôn Hòa L., xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, rủ nhau tổ chức đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa để thu tiền hồ tiền chiếu kiếm lời. Sau khi thống nhất với K., Hoàng Văn Th. chuẩn bị 01(một) tấm bạt nilon màu xA. dài 5,7m, rộng 3,86cm; 01 (một) tấm bạt nilon màu đỏ, có viền trắng dài 5m; rộng 59cm; 01 (một) đoạn kim loại hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 2,5cm, một đầu được mài sắc; 02 (hai) chiếc bát bằng sứ màu trắng (loại bát con) có hoa văn, phần đáy bát có chữ H và chữ Thai Huy; 01(một) chiếc kéo sắt, lưỡi kéo màu trắng, cán màu đen; 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng, phần đáy đĩa có dòng chữ: Thái Bình made in Việt Nam; 01 (một) bảng vị hình chữ nhật được chia làm 04 ô có kích thước bằng nhau, trên các ô có các dòng chữ: 3 TRẮNG; 4 TRẮNG; 3 ĐEN; 4 ĐEN; 01 (một) chiếc túi bằng da màu nâu có dây đeo, mặt ngoài có ghi chữ Jeep Buluo để tổ chức đánh bạc.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Th. gọi điện thoại cho Lê Đăng Tới, sinh năm 1990 ở thôn Trung Thành, xã Lương Sơn đi lên khu vực chòi của gia đình ông Hà Đình Quyết, sinh năm 1954 ở thôn Xuân Lập, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân để xóc cái. Đồng thời Hoàng Văn Th. tiếp tục gọi điện thoại và thông tin cho các con bạc Hà Đình G., sinh năm 1984 ở thôn Xuân Lập, xã Ngọc Phụng; Trịnh Xuân Tuấn, sinh năm 1987 ở thôn Quyết Tiến, xã Ngọc Phụng; Hồ Mạnh S., sinh năm 1974 ở khu 1 thị trấn Thường Xuân; Vũ Thế L., sinh năm 1988; Lê Công Thành, sinh năm 1989; Nguyễn Văn D., sinh năm 1985 ở xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân; Nguyễn Văn Long, sinh năm 1988 ở khu 1 thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân thì được mọi người đồng ý. Sau đó Th. gọi điện thoại cho em trai là Hoàng Văn Sơn, sinh năm 1994 để nhờ Sơn đón và chở các con bạc từ khu vực hồ Sậy đến nơi tổ chức Đánh bạc và gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1973 trú cùng thôn rủ lên khu vực đánh bạc bán đồ ăn và nước uống; trong lúc Th. gọi điện thoại cho các con bạc thì Trịnh Văn K. cũng gọi điện thoại rủ Lý Việt B., sinh năm 1994 ở khu 2 thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân; Đào Thế A., sinh năm 1992 ở xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân và Hắc Ngọc Cường, sinh năm 1987 ở thôn Đoàn Kết, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân lên đánh bạc. Sau khi đồng ý các con bạc đều đi lên theo chỉ dẫn của Th., K. và Sơn. Trên đường đi lên đánh bạc Nguyễn Văn Long rủ thêm A. trai là Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1985 ở khu 5 thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Đào Thế A. rủ thêm Trần Công T., sinh năm 1993 ở xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, Lê Công Thành đi cùng với Lê Huy Bình, sinh năm 1997 ở số nhà 01/1 ngõ Nam, phường Đông Thọ, TP Th. Hóa; Mai Văn H., sinh năm 1973 ở tiểu khu 7 thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa và một người tên Tuấn (hiện chưa rõ địa chỉ cụ thể).

Khi các con bạc đi đến khu vực hồ Sậy thì được Hoàng Văn Th. và Hoàng Văn Sơn dùng xe máy chở đến nơi tổ chức đánh bạc và chỉ đường cho mọi người đi bộ vào chòi của gia đình ông Hà Đình Quyết để đánh bạc. Sau đó Hoàng Văn Th. trái bát, còn Trịnh Văn K. bảo Lê Đăng Tới lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long đục 04 quân vị để đánh bạc. Các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa, không giới hạn mức cá cược cao thấp. Sử dụng một cái bát, một cái đĩa bằng sứ và bốn quân vị hình tròn có hai mặt màu sắc khác nhau, được cắt bằng vỏ bao thuốc lá, đánh theo hình thức chắn lẻ, khi người xóc cái mở bát nếu có hai hoặc bốn quân vị cùng sấp hoặc ngửa thì gọi là chắn, nếu có một hoặc ba quân vị cùng sấp hoặc ngửa gọi là lẻ. Hoàng Văn Th. thuê Lê Đăng Tới xóc cái và trả tiền công là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng/02 tiếng sóc cái. Trịnh Văn K. đứng ra cùng Hoàng Văn Th. thu tiền hồ, tiền chiếu từ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đến 1.000.000đ (một triệu đồng) của những người tham gia đánh bạc, số tiền thu được Th. và K. chia đôi. Sau khi thống nhất xong, các con bạc đi đến ngồi vào chiếu gồm: Mai Văn H., Nguyễn Văn Tân, Hà Đình G., Trịnh Xuân Tuấn, Đào Thế A., Hồ Mạnh S., Trần Công T., Hắc Ngọc Cường, Nguyễn Văn D., Vũ Thế L. và Lý Việt B. để đánh bạc. Trịnh Văn K. tiến hành thu tiền hồ, tiền chiếu của Hà Đình G. là 1.000.000 (một triệu) đồng, Trịnh Xuân Tuấn 1.000.000 (một triệu) đồng, Trần Công T. 1.000.000 (một triệu) đồng và một người trong số đánh bạc K. không nhớ tên là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền hồ, tiền chiếu K. thu được là 3.700.000 (Ba triệu bảy trăm nghìn) đồng. Sau đó Lê Đăng Tới ngồi xóc cái còn các con bạc ngồi đánh bạc, trong lúc đánh bạc Mai Văn H. vay của Hoàng Văn Th. số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), Th. đồng ý cho vay đồng thời thu tiền hồ, tiền chiếu của Mai Văn H. 1.000.000đ (một triệu) đồng. Đến khoảng 16 giờ 25 phút ngày 29/5/2019 khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an huyện Thường Xuân bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại nơi đánh bạc là số tiền 51.400.000 đồng và các vật chứng khác gồm: Điện thoại, xe máy và các tang vật dùng vào việc Đánh bạc.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đã quyết định:

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 33; khoản 2 Điều 56 BLHS; Xử phạt Hoàng Văn Th. 36 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp với 26 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 21/8/2019 của TAND huyện Thường Xuân (bị cáo được trừ đi 150 ngày tạm giữ, tạm giam, thời gian chấp hành án còn lại là 21 (hai mươi một) tháng. Buộc bị cáo pH. chấp hành 02 bản án là 57 tháng tù.

- Căn cứ điểm a, c, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 ; Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 33 BLHS; Xử phạt Trịnh Văn K. 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a,c,đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56 ; Điều 33 BLHS; Xử phạt Lê Đăng Tới 21 tháng tù

về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo được trừ đi 02 tháng 19 ngày tạm giam, còn pH. chấp hành án là 18 tháng 11 ngày tù; Chuyển 250 ngày cải tạo không giam giữ của bản án số 03/2019/HSST ngày 14/3/2019 của TAND huyện Lang Chánh, tỉnh Th. Hóa S. án tù có thời hạn bằng 02 tháng 23 ngày tù, tổng hợp và buộc bị cáo chấp hành cả 02 bản án là 21 tháng 04 ngày tù.

- Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS; Xử phạt Hoàng Văn Sơn 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 ; Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 33 Bộ luật hình sự ; Xử phạt Mai Văn H. 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 ; Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 33 BLHS; Xử phạt Nguyễn Văn D. 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Được trừ đi 01 tháng 26 ngày tạm giam. Thời gian chấp hành án còn lại là 37 tháng 04 ngày tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 33; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự; Xử phạt Vũ Thế L. 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với 36 (ba mươi sáu) tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 283/2019/HSPT ngày 15/11/2019 của TAND tỉnh Th. Hóa (bị cáo được trừ đi 150 ngày tạm giữ, tạm giam, thời gian chấp hành án còn lại là 31 (ba mươi một) tháng tù. Buộc pH. chấp hành 02 bản án là 61 (sáu mươi một) tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 ; Điều 17; Điều 58; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hồ Mạnh S. 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS. Xử phạt các bị cáo: Lý Việt B., Nguyễn Văn Tân, Trịnh Xuân Tuấn, Đào Thế A., Hắc Ngọc Cường, Trần Công T. và Hà Đình G. mỗi bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý tang vật, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

* Sau khi xét xử: Ngày 24/02/2020 bị cáo Nguyễn Văn D. làm đơn kháng cáo với nội dung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, số tiền tham gia đánh bạc ít, ân hận về việc vi phạm pháp luật, cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Hồ Mạnh S. kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng trước khi mở phiên tòa, ngày 27/5/2020 bị cáo có đơn xin rút kháng cáo nên đã được đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Các bị cáo còn lại đều không kháng cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn D. giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình Huân chương kháng chiến của bà Đỗ Thị Hương là mẹ đẻ và giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nhưng xét thấy tình tiết giảm nhẹ này đã được cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá không pH. là tình tiết mới, bị cáo bị xét xử với 02 tình tiết định khung theo điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự với mức án 39 tháng tù là đã có giảm nhẹ so với hành vi và nhân thân xấu của bị cáo.

Vì vậy đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân về phần hình phạt. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo pH. chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả traA. luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định. Bị cáo Hồ Mạnh S. trước khi mở phiên tòa làm đơn xin rút kháng cáo nên đã được Đình chỉ xét xử phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn D. tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Hồi 16 giờ 25 phút ngày 29 tháng 5 năm 2019, bị cáo đã cùng với các bị cáo khác trong vụ án là Lý Việt B., Hồ Mạnh S., Đào Thế A., Trần Công T., Hà Đình G., Hồ Mạnh S., Nguyễn Văn Tân, Mai Văn H., Vũ Thế L., Nguyễn Văn D., Trịnh Xuân T và Hắc Ngọc C tham gia “Đánh bạc” ăn tiền bằng hình thức “sóc đĩa” tại thôn Xuân Lập, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân do Hoàng Văn Th., Trịnh Văn K., Lê Đăng T, Hoàng Văn S “tổ chức” thì bị Công an huyện Thường Xuân bắt quả tang người và tang vật. Tổng số tiền các bị cáo trong cùng vụ án sử dụng vào việc “Đánh bạc” là 60.100.000đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D., khi phạm tội đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đó là: Ngày 07/8/2014 bị TAND tỉnh Th. Hóa xử phạt 23 tháng 10 ngày tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và ngày 31/10/2018 bị TAND huyện Thọ Xuân xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Do đó Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D. về tội “Đánh bạc” theo điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gồm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có mẹ đẻ là bà Đỗ Thị H được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương kháng chiến

hạng 3” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xuất trình “Huân chương kháng chiến hạng 3” của bà Đỗ Thị H là mẹ đẻ và giấy xác nhận điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS đối với mẹ đẻ của bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến hạng 3”. Đối với giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn không có cơ sở để được xem xét. Xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D. 39 tháng tù là đã có xem xét giảm nhẹ hình phạt so với hành vi, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D..

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo pH. chịu án phí Hình sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận để cải sửa án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D.. Giữ nguyên quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân về phần hình phạt.

* Áp dụng: - Điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS đối với Nguyễn Văn D.;

- Điểm a khoản 2 Điều 23 nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D.: 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 01 tháng 26 ngày đã tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/6/2019 đến ngày 15/8/2019). Thời gian chấp hành hình phạt còn lại còn lại là 37 (ba mươi bảy) tháng, 04 (bốn) ngày tù.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

* Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo pH. nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi gửi:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;

- VKSND Tỉnh Th. Hóa;
- CA tỉnh Th. Hóa;
- Sở Tư pháp Th. Hóa;
- VKS,TA,THAHS Huyện Thường Xuân;
- T.H.ADS Huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu H.sơ vụ án.

Hà Huy Hùng

